

Lý thuyết Toán lớp 1: Cộng các số tròn chục

KIẾN THỨC CẦN NHỚ

- Biết đặt tính, làm tính cộng các số tròn chục.
- Cộng nhẩm các số tròn chục trong phạm vi 90;
- Giải được bài toán có phép cộng.
- Bước đầu biết về tính chất phép cộng: Khi đổi chỗ hai số trong một phép cộng thì kết quả không thay đổi.

CHỤC	ĐƠN VỊ
3	0
+	0
2	0
<hr/>	
5	0

$$\begin{array}{r} 30 \\ + 20 \\ \hline 50 \end{array}$$

- 0 cộng 0 bằng 0, viết 0
- 3 cộng 2 bằng 5, viết 5

$30 + 20 = \dots$

CÁC DẠNG TOÁN

Dạng 1: Thực hiện phép tính.

Thực hiện phép cộng hai số tròn chục bằng cách cộng các số của hàng đơn vị rồi cộng các số ở hàng chục.

Ví dụ: Đặt tính và tính $40 + 50$

Giải

$\begin{array}{r} 40 \\ + 50 \\ \hline 90 \end{array}$	<ul style="list-style-type: none"> • 0 cộng 0 bằng 0, viết 0 • 4 cộng 5 bằng 9, viết 9 <p>Vậy $40 + 50 = 90$</p>
--	---

Dạng 2: Bài toán có lời văn

- Đọc và phân tích đề bài: Xác định các số đã cho, số lượng tăng hoặc giảm và yêu cầu của bài toán.
- Tìm lời giải cho bài toán: Em dựa vào các từ khóa “thêm”, “bớt”, “tất cả”, “còn lại”... để xác định phép tính cần dùng cho bài toán.
- Trình bày lời giải cho bài toán: Viết rõ ràng lời giải, phép tính, đáp số.
- Kiểm tra lại lời giải và kết quả em vừa tìm được.

Ví dụ: Thùng thứ nhất đựng 30 hộp quà, thùng thứ hai đựng 10 hộp quà. Hỏi cả hai thùng có bao nhiêu hộp quà?

Phân tích: Muốn tìm số hộp của cả hai thùng thì cần lấy số hộp của mỗi thùng cộng lại với nhau.

Giải:

Cả hai thùng có số hộp quà là:

$$30 + 10 = 40 \text{ (hộp quà)}$$

Đáp số: 40 hộp quà.

Dạng 3: So sánh

Muốn so sánh hai hoặc nhiều phép cộng các số tròn chục:

- Bước 1: Thực hiện phép tính.
- Bước 2: So sánh các kết quả vừa tìm được.

Ví dụ: Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm: $20 + 30 \dots\dots 10 + 40$

Giải:

Dấu cần điền vào chỗ chấm là dấu =.